

Số: **02** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **12** tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố
giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố
giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;
Báo cáo thẩm tra số 21/BC-KTNS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân thành phố,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
thành phố giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Giảm dự phòng vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố
giai đoạn 2021 - 2025 từ 5.972.933 triệu đồng xuống 4.832.703,835 triệu đồng
(giảm 1.140.229,165 triệu đồng).

2. Bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

a) Bổ sung 769.260,276 triệu đồng cho 3 dự án điều chỉnh tăng tổng mức
đầu tư.

b) Bổ sung 364.470,692 triệu đồng cho 3 dự án được quyết định chủ trương
đầu tư thực hiện mới.

c) Bổ sung 6.497,927 triệu đồng cho 7 dự án chuẩn bị đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục I - Gửi kèm)

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022 như sau:

1. Điều chỉnh giảm số vốn đầu tư công năm 2022 chưa phân bổ từ 5.192.859 triệu đồng xuống 3.415.837,555 triệu đồng (giảm 1.777.021,445 triệu đồng).

2. Bổ sung 1.777.021,445 triệu đồng cho các dự án sau:

- | | |
|---|---------------------------|
| a) Dự án đã quyết toán (4 dự án): | 7.312,445 triệu đồng; |
| b) Dự án chuyển tiếp (16 dự án): | 1.014.679,000 triệu đồng; |
| c) Dự án khởi công mới (7 dự án): | 749.275,000 triệu đồng; |
| d) Dự án đã được phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư (8 dự án): | 5.755,000 triệu đồng. |

(Chi tiết tại Phụ lục II - Gửi kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án; chỉ đạo rà soát để kịp thời đưa ra khỏi danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công những dự án không khả thi, không đủ điều kiện sử dụng vốn đầu tư công; đảm bảo giải ngân hết số vốn được bố trí bổ sung theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KH và ĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập

**Phụ lục I. DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ BỔ SUNG KẾ HOẠCH
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số **02** /NQ-HĐND ngày **12** tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Số dự án	Dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		
			Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Điều chỉnh, bổ sung kỳ này	Tăng/Giảm
A		DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN	5.972.933,000	4.832.703,835	-1.140.229,165
B	13	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	460.223,583	1.600.452,748	1.140.229,165
I	3	Dự án chuyển tiếp điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư	460.223,583	1.229.483,859	769.260,276
I.1	3	Hoạt động kinh tế	460.223,583	1.229.483,859	769.260,276
	2	<i>Giao thông</i>	<i>400.708,532</i>	<i>1.046.919,000</i>	<i>646.210,468</i>
1	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Đoàn Lập - cầu Hàn - quốc lộ 37	140.540,000	169.921,000	29.381,000
2	1	Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp tuyến đường Máng Nước từ chân cầu Bính nối với đường 359 tại thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên	260.168,532	876.998,000	616.829,468
	1	<i>Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới</i>	<i>59.515,051</i>	<i>182.564,859</i>	<i>123.049,808</i>
1	1	Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	59.515,051	182.564,859	123.049,808
II	3	Dự án được quyết định chủ trương đầu tư chưa được giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		364.470,962	364.470,962
II.1	2	Hoạt động kinh tế		222.480,000	222.480,000
	2	<i>Nông nghiệp, lâm nghiệp</i>		<i>222.480,000</i>	<i>222.480,000</i>
1	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100		130.420,000	130.420,000
2	1	Xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế		92.060,000	92.060,000

STT	Số dự án	Dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		
			Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Điều chỉnh, bổ sung kỳ này	Tăng/Giảm
II.2	1	Y tế, dân số và gia đình		141.990,962	141.990,962
1	1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng		141.990,962	141.990,962
III	7	Vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã được phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		6.497,927	6.497,927
1	1	Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện		1.560,064	1.560,064
2	1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận		382,084	382,084
3	1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội thành phố Hải Phòng		82,706	82,706
4	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An		1.643,788	1.643,788
5	1	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I		1.602,024	1.602,024
6	1	Dự án Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An (giai đoạn 1)		833,275	833,275
7	1	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (đoạn từ đường Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đường bộ ven biển)		393,986	393,986

**Phụ lục II. DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ BỔ SUNG KẾ HOẠCH
VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số **02**/NQ-HĐND ngày **12** tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Số dự án	Dự án	Vốn đầu tư công năm 2022 bổ sung kỳ này
	35	TỔNG SỐ	1.777.021,445
I	4	Dự án quyết toán	7.312,445
I.1	3	An ninh và trật tự, an toàn xã hội	5.203,076
1	1	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Đăng Lâm quận Hải An, thành phố Hải Phòng	1.876,612
2	1	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	1.679,307
3	1	Xây dựng Trụ sở làm việc Công an phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	1.647,157
I.2	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp	2.109,369
4	1	Xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thủy lợi phục vụ cấp nước cho đảo Bạch Long Vỹ (giai đoạn 1)	2.109,369
II	16	Dự án chuyển tiếp	1.014.679,00
II.1	8	Các dự án bị cắt, giảm vốn năm 2021 do hụt nguồn	788.000,00
II.1.1	8	Các hoạt động kinh tế	788.000,00
	3	Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới	349.000,00
1	1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	169.000,00
2	1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Bắc sông Cấm	60.000,00
3	1	Xây dựng khu tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 tại phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền	120.000,00
	5	Giao thông	439.000,00
1	1	Xây dựng tuyến đường Đông Khê 2 - giai đoạn I, quận Ngô Quyền đoạn từ ngã tư Nguyễn Bình Khiêm - Văn Cao đến đường Lê Lợi	70.000,00
2	1	Xây dựng tuyến đường từ đường bộ ven biển (Km1+00) đến Ngã Ba Vạn Bún (đường Lý Thái Tổ), quận Đồ Sơn	120.000,00
3	1	Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Đá Bạc đến cầu Kiền	79.000,00
4	1	Xây dựng tuyến đường nối đường liên phường với tuyến đường trong khu công nghiệp Nam Trảng Cát, quận Hải An	70.000,00

STT	Số dự án	Dự án	Vốn đầu tư công năm 2022 bổ sung kỳ này
5	1	Xây dựng tuyến đường nối tỉnh lộ 354 qua Khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	100.000,00
II.2	8	Các dự án chuyển tiếp khác	226.679,00
II.2.1	7	Các hoạt động kinh tế	208.000,00
	1	Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới	65.000,00
1	1	Xây dựng Khu tái định cư đảo Cát Hải - Giai đoạn I (tại các xã Văn Phong, Nghĩa Lộ và Hoàng Châu - diện tích 19,68ha)	65.000,00
	3	Giao thông	131.900,00
1	1	Cải tạo, nâng cấp đường 356 (đoạn từ ngã ba Hiền Hào đến ngã ba Áng Sỏi, huyện Cát Hải)	11.900,00
2	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã ba Đoàn Lập - cầu Hàn - quốc lộ 37	20.000,00
3	1	Mở rộng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT 353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645)	100.000,00
	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp	4.300,00
1	1	Xây dựng cống Rộc tại K7+748 đê biển III, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	4.300,00
	2	Khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế	6.800,00
1	1	Nâng cấp Trạm xử lý nước thải Cụm công nghiệp Tân Liên	3.300,00
2	1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng	3.500,00
II.2.2	1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	18.679,00
1	1	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trường Đại học Hải Phòng	18.679,00
III	7	Các dự án khởi công mới	749.275,00
III.1	4	Hoạt động kinh tế	516.475,00
	2	Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới	353.000,00
1	1	Xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bính	73.000,00
2	1	Chỉnh trang sông Tam Bạc đoạn từ cầu Lạc Long đến cầu Hoàng Văn Thụ	280.000,00
	2	Nông nghiệp, lâm nghiệp	163.475,00

STT	Số dự án	Dự án	Vốn đầu tư công năm 2022 bổ sung kỳ này
1	1	Xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão	53.475,00
2	1	Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải, hệ thống tín hiệu giao thông và công viên ven sông từ đường ven sông Cẩm đến đường đê tả sông Cẩm	110.000,00
III.2	1	Y tế	38.800,00
1	1	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng	38.800,00
III.3	1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	106.000,00
1	1	Xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	106.000,00
III.4	1	Hoạt động của cơ quan nhà nước	88.000,00
1	1	Dự án thực hiện một số nội dung xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025	88.000,00
IV	8	Vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án đã được phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư	5.755,00
1	1	Xây dựng công trình bổ sung, cải thiện chất lượng nguồn nước sông Rế	700,00
2	1	Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ - Lạch Huyện	1.200,00
3	1	Dự án Đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	300,00
4	1	Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nâng cao năng lực cơ sở trợ giúp xã hội thành phố Hải Phòng	65,00
5	1	Dự án đầu tư xây dựng nhà điều trị bệnh nhân 07 tầng tại Bệnh viện Kiến An	1.300,00
6	1	Dự án Trung tâm điều khiển tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường và lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động giai đoạn I	1.280,00
7	1	Dự án Phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An (giai đoạn 1)	600,00
8	1	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (đoạn từ đường Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đường bộ ven biển)	310,00